



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 23/08/2026 (Chủ Nhật)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
1.2	15:13	19:00	↗
2.8	00:31	02:30	↗
2.8	02:15	03:15	↘
2.9	07:28	09:15	↗
1	16:39	20:15	↘
3	01:09	04:00	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Th.Hùng	WAN HAI 291	10.5	175	20,899	P/s3 - BNPH	01:00	//0400	A1-A2
2	P.Thùy	CÔNG THÀNH 09	6.5	80	2,558	H25 - CanGio	01:00	(1)	
3	M.Hùng	MINH PHUC 555	6.7	80	2,010	H25 - CanGio	01:00	(2)	
4	M.Hải - H.Thanh	TPC-TK06+TPC-SL16	6	190	6,257	H25 - CanGio	01:00	Cano DL	
5	Quân - Nghị	ARCHER	10.5	223	27,779	P/s3 - CL4-5	06:00	//0800	A5-A6
6	Phú	EVER OPUS	10.5	195	27,025	P/s3 - BP6	05:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A2
7	Duyệt	SAWASDEE CAPELLA	9.5	173	18,072	P/s3 - CL7	06:00	//0930	A6-01
8	Đ.Toàn - T.Dũng	HEUNG A HOCHIMINH	10.3	173	17,791	P/s3 - CL1	07:00	//0930	A1-A2
9	Trung - Đ.Hải	POS SINGAPORE	7.5	172	17,846	H25 - TCHP	08:00	SR	08-PM2
10	K.Toàn	CNC CHEETAH	10.7	186	31,999	P/s3 - CL3	07:00	//1000 Y/c MT	A5-A6
11	Hồng - Th.Tùng	SAWASDEE BALTIC	9.2	172	18,051	P/s3 - BNPH	14:00	//1700	A2-A6
12	Quyển	SITC HOCHIMINH	6.9	143	9,734	P/s3 - CL4	14:30	//	A2-01
13	Đ.Chiến	WAN HAI 293	10.5	175	20,918	P/s3 - CL1	23:00	//0130	A2-A6
14	V.Dũng	EVER CENTER	9.8	172	17,943	P/s3 - CL5	23:00	//0130	A1-TM
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	T.Cần - M.Tùng	CHICAGO EXPRESS	13.8	336	93,811	P/s3 - CM2	14:00	Y/c MP-VTX	MR-KS-AWA
2	Thịnh - N.Dũng	ONE FALCON	13.7	365	146,287	CM3 - P/s3	07:30	MT-3NM-DL	MR-KS-AWA
3	N.Hoàng - Chương	NYK ORION	10.4	336	98,799	P/s3 - CM3	07:30	MP-VTX	MR-AWA
4	N.Tuấn - Khải	COSCO SHIPPING CAMELLIA	11	366	143,179	P/s3 - CM4	16:30	Y/c MT-VTX	A9-A10-H2

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	V.Hoàng - N.Chiến	MAERSK NORBERG	8.5	172	25,514	CL4-5 - P/s3	21:30		A1-A2
2	Uy - Diệu	YM HARMONY	6.8	169	15,167	BNPH - H25	03:00	SR	A1-A2
3	Hà - Giang	STARSHIP JUPITER	10.9	197	27,997	BP6 - P/s3	05:00	LT	A5-A6
4	Chính	BEI DOU	3	57	288	TL CL7 - H25	05:00	SR	01
5	Quang - Anh	SKY RAINBOW	10	173	17,944	TCHP - H25	06:00	SR	08-TM
6	T.Tùng	SITC SHENGDE	8.5	172	18,820	CL4-5 - P/s3	09:00	LT	A5-A6
7	P.Cần	STARSHIP DRACO	9.2	172	18,354	CL1 - P/s3	09:30	LT	A2-A6
8	N.Cường	SITC RIZHAO	9.3	162	13,596	CL7 - P/s3	09:30	LT	A2-01
9	Đức - Tân	WAN HAI 371	10.5	204	30,676	CL3 - P/s3	09:00	LT	A5-A6
10	M.Cường	SAWASDEE INCHEON	9.1	172	18,051	CL4 - P/s3	11:30	LT	A1-A2
11	P.Hung	WAN HAI 291	9	175	20,899	BNPH - P/s3	17:00	LT	A1-A2
12	Kiên	SITC XINGDE	9	172	18,820	CL5 - P/s3	11:00	LT	A1-A5
13	V.Hải	HEUNG A HOCHIMINH	9.9	173	17,791	CL1 - P/s3	22:00		A2-A6
14	N.Minh	EVER OPUS	9	195	27,025	CL5 - P/s3	21:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu đời	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	H.Trường - Vinh	EVER OPUS	10.5	195	27,025	BP6 - CL5	11:00		A1-A5

PILOTING TO SUCCESS